Phim X-quang đã tải lên

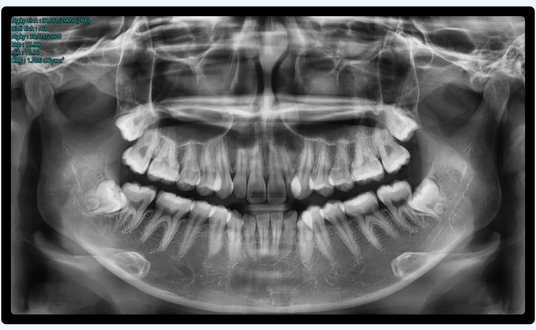

Quá trình tư duy tổng thể của AI

1. **Quan sát tổng thể phim X-quang**
   Xem xét tổng thể phim X-quang toàn cảnh để đảm bảo chất lượng hình ảnh rõ nét, bao gồm các cấu trúc răng, xương hàm, khớp thái dương hàm, xoang hàm trên và vùng mũi.

2. **Đánh giá răng khôn hàm trên (18 và 28)**
   Kiểm tra vị trí, hướng mọc và tình trạng răng số 8 hàm trên bên phải (18) và bên trái (28). Quan sát thấy răng 18 và 28 đều đang mọc ngầm, lệch gần so với răng số 7. Mức độ lệch và độ sâu cho thấy đây là tình trạng mọc ngầm/lệch ở mức độ trung bình (moderate).

3. **Đánh giá răng khôn hàm dưới (38 và 48)**
   Kiểm tra vị trí, hướng mọc và tình trạng răng số 8 hàm dưới bên trái (38) và bên phải (48). Răng 38 mọc lệch, một phần thân răng có thể nhìn thấy (bán ngầm) hoặc nằm dưới nướu, hướng mọc lệch. Răng 48 mọc ngầm hoàn toàn, có xu hướng lệch gần và lệch ngang, nằm ngang trong xương hàm. Cả hai răng hàm dưới này đều được đánh giá là mọc lệch/ngầm ở mức độ trung bình (moderate), đặc biệt răng 48 có vị trí phức tạp hơn.

4. **Kiểm tra vách ngăn mũi**
   Quan sát vùng mũi trên phim X-quang. Vách ngăn mũi được nhìn thấy rõ và có dấu hiệu lệch sang phải. Mức độ lệch được đánh giá là nhẹ (mild).

5. **Kiểm tra các răng khác và cấu trúc xung quanh**
   Kiểm tra nhanh các răng còn lại trên cung hàm để xem có dấu hiệu sâu răng lớn, tiêu xương nha chu đáng kể, hoặc tổn thương quanh chóp không. Đánh giá các cấu trúc xương hàm, khớp thái dương hàm, xoang hàm để phát hiện các bất thường khác. Trên phim này, các răng khác và cấu trúc xung quanh nhìn chung không có bất thường lớn, ngoại trừ tình trạng răng khôn và vách ngăn mũi đã nêu.

6. **Tổng hợp và đưa ra kết luận**
   Kết hợp các quan sát để xác nhận các chẩn đoán đã đưa ra: tình trạng mọc ngầm/lệch của cả bốn răng khôn (18, 28, 38, 48) với các đặc điểm cụ thể đã mô tả và mức độ trung bình; cùng với tình trạng vách ngăn mũi lệch nhẹ sang phải.

Kết quả chẩn đoán chi tiết

Đánh giá Rủi ro Tổng thể:

Bệnh nhân 20 tuổi, nguy cơ răng miệng chủ yếu liên quan đến tình trạng răng khôn mọc ngầm/lệch. Nguy cơ sâu răng và bệnh nha chu hiện tại (dựa trên phim X-quang) có vẻ thấp.

Moderate: Răng số 8 hàm trên bên phải (18) mọc ngầm/lệch gần

Vị trí: răng số 8 hàm trên bên phải (18)

Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:

Răng 18 mọc ngầm, lệch gần (mesioangular impaction), thân răng nằm dưới bờ xương ổ răng, chân răng đã hình thành hoàn chỉnh.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):

- Răng 18 nằm dưới mức mặt phẳng nhai
- Góc nghiêng lệch gần
- Thân răng phủ bởi xương và/hoặc mô mềm

Tiên lượng (nếu điều trị):
Tiên lượng tốt sau khi nhổ bỏ răng ngầm.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Có nguy cơ viêm quanh thân răng, tiêu xương răng số 7, nang quanh thân răng.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Moderate: Răng số 8 hàm trên bên trái (28) mọc ngầm/lệch gần

Vị trí: răng số 8 hàm trên bên trái (28)

Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:

Răng 28 mọc ngầm, lệch gần (mesioangular impaction), thân răng nằm dưới bờ xương ổ răng, chân răng đã hình thành hoàn chỉnh.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):

- Răng 28 nằm dưới mức mặt phẳng nhai
- Góc nghiêng lệch gần
- Thân răng phủ bởi xương và/hoặc mô mềm

Tiên lượng (nếu điều trị):
Tiên lượng tốt sau khi nhổ bỏ răng ngầm.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Có nguy cơ viêm quanh thân răng, tiêu xương răng số 7, nang quanh thân răng.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Moderate: Răng số 8 hàm dưới bên trái (38) mọc lệch/bán ngầm

Vị trí: răng số 8 hàm dưới bên trái (38)

Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:

Răng 38 mọc lệch gần (mesioangular impaction), một phần thân răng đã trồi lên, một phần còn kẹt trong xương hoặc mô mềm. Có thể có túi lợi trùm quanh thân răng.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):

- Răng 38 nằm dưới mức mặt phẳng nhai
- Góc nghiêng lệch gần
- Thân răng chưa trồi hoàn toàn

Tiên lượng (nếu điều trị):
Tiên lượng tốt sau khi can thiệp (nhổ bỏ hoặc phẫu thuật bộc lộ/chỉnh nha nếu phù hợp).

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Có nguy cơ viêm quanh thân răng (lợi trùm), sâu răng khó làm sạch, tiêu xương răng số 7.

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Moderate: Răng số 8 hàm dưới bên phải (48) mọc ngầm/lệch gần/lệch ngang

Vị trí: răng số 8 hàm dưới bên phải (48)

Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:

Răng 48 mọc ngầm hoàn toàn, có xu hướng lệch gần/ngang (mesioangular/horizontal impaction), nằm sâu trong xương hàm dưới. Chân răng có thể chưa hình thành hoàn chỉnh hoặc hình dạng bất thường.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):

- Răng 48 nằm hoàn toàn dưới mức mặt phẳng nhai
- Góc nghiêng lệch gần/ngang
- Toàn bộ răng nằm trong xương

Tiên lượng (nếu điều trị):
Tiên lượng tốt sau khi nhổ bỏ răng ngầm có kế hoạch.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Có nguy cơ gây chèn ép dây thần kinh, nang quanh thân răng, tiêu xương răng số 7, gãy xương hàm (hiếm gặp).

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị

Mild: Vách ngăn mũi lệch sang phải

Vị trí: Vách ngăn mũi

Độ tin cậy của AI: High

Chi tiết kỹ thuật:

Quan sát thấy vách ngăn mũi có đường cong lệch rõ rệt sang bên phải trên phim X-quang toàn cảnh.

Lý do chẩn đoán (Dấu hiệu X-quang):

- Hình ảnh X-quang cho thấy đường giữa của vách ngăn mũi bị lệch khỏi trục dọc

Tiên lượng (nếu điều trị):
Không liên quan trực tiếp đến sức khỏe răng miệng.

Tiên lượng (nếu không điều trị):
Không liên quan trực tiếp đến sức khỏe răng miệng, có thể ảnh hưởng đến đường thở (ngoài phạm vi chẩn đoán răng).

Giải thích cho bệnh nhân | Đề xuất Kế hoạch Điều trị